

Ngày 30/06/2025	4,480 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	54.5%	55.0%

Q2/25		
ROE	-109%	+/- YoY ▼ 92.7%

Q2/25		
DT thuần	17.8	QoQ ▲ 9.81 ▲ 123%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 2.20 ▼ 10.9%

6T 2025		
DT thuần	25.8	YoY ▼ 4.30 ▼ 14.3%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	6.14	QoQ ▲ 1.28 ▲ 26.4%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 3.17 ▲ 107%

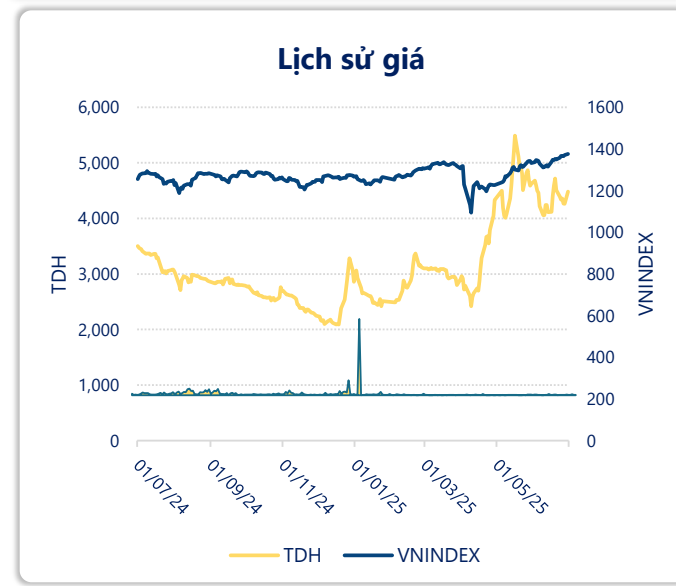
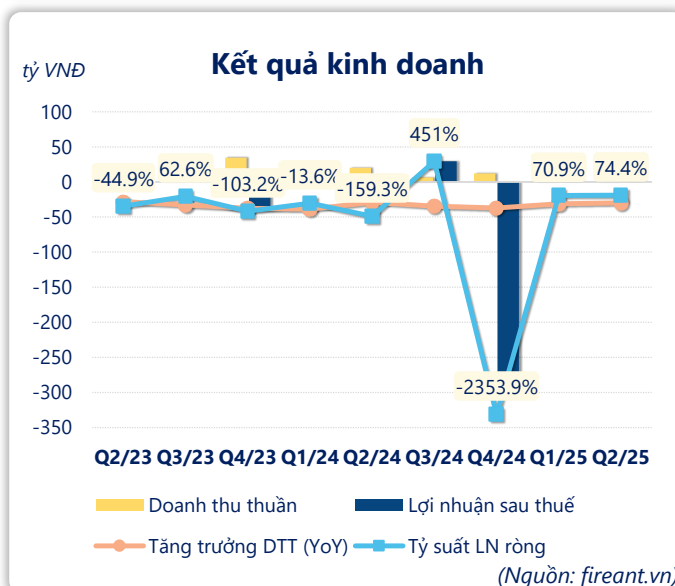
6T 2025		
LN gộp	11.0	YoY ▲ 3.61 ▲ 48.9%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	-3.71	QoQ ▼ 2.25 ▼ 154%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 27.5 ▲ 88.1%

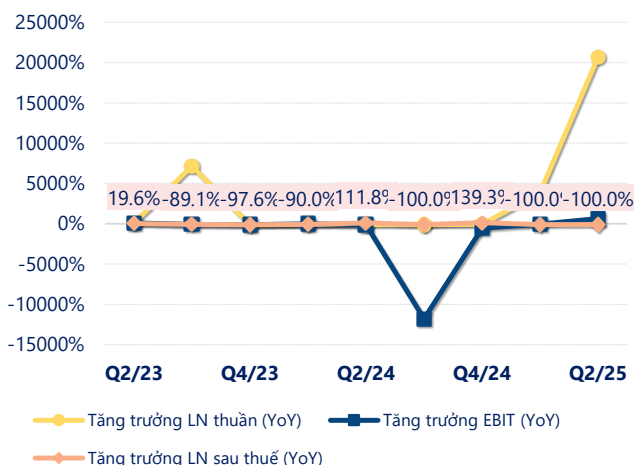
6T 2025		
LN thuần	-5.16	YoY ▲ 26.6 ▲ 83.8%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	13.2	QoQ ▲ 7.52 ▲ 133%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 44.7 ▲ 142%

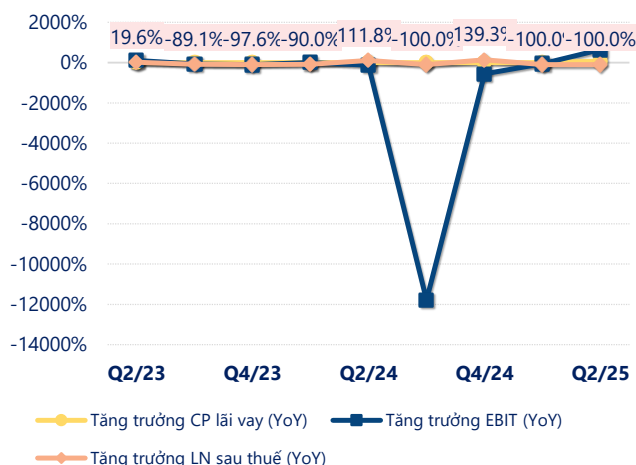
6T 2025		
LN sau thuế	18.9	YoY ▲ 52.1 ▲ 157%
tỷ VNĐ		



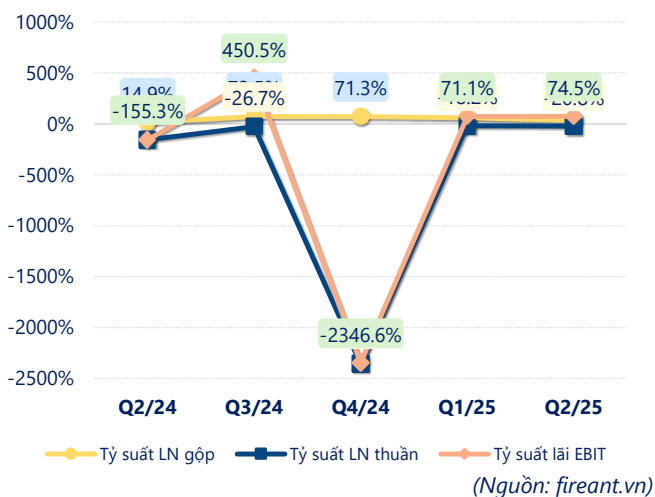
Tăng trưởng lợi nhuận



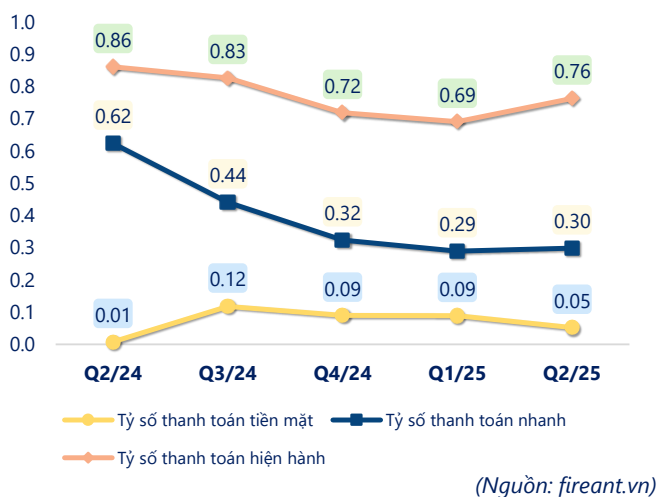
Tăng trưởng chi phí



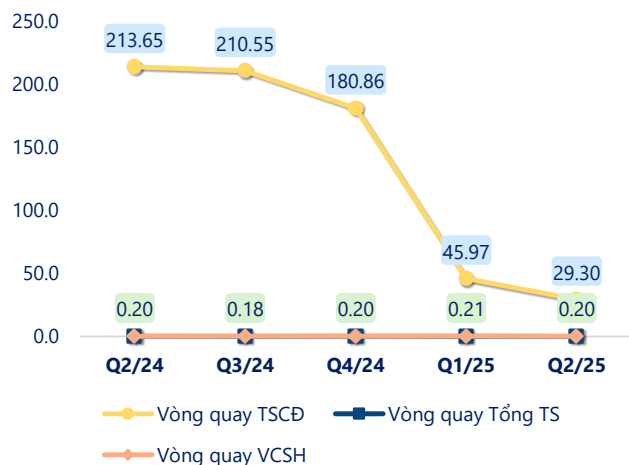
Tỷ suất lợi nhuận



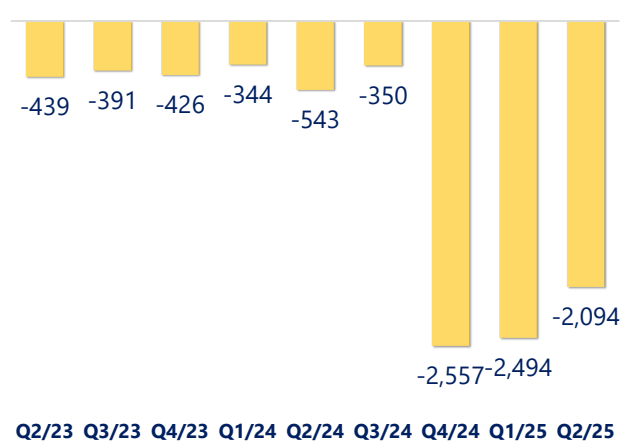
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	17.8	20.0	-10.9%	25.8	30.1	-14.3%
Giá vốn hàng bán	11.7	17.0	-31.3%	14.8	22.7	-34.8%
Lợi nhuận gộp	6.14	2.97	107%	11.0	7.39	48.9%
Doanh thu HĐTC	2.06	1.59	29.3%	3.21	1.59	101%
Chi phí TC	0.21	0.33	-35.3%	0.63	0.51	22.1%
Chi phí lãi vay	0.02	0.00		0.02	0	
LN trong công ty LKLD	0.01	0.01	24.5%	0.01	0.01	81.4%
Chi phí bán hàng	0.58	0.37	56.4%	0.75	0.93	-19.7%
Chi phí QLDN	11.1	35.0	-68.2%	18.0	39.3	-54.2%
LN thuần từ HĐKD	-3.71	-31.2	88.1%	-5.16	-31.8	83.8%
Lợi nhuận khác	17.0	0.13	12954%	24.1	-0.93	2695%
LN trước thuế	13.3	-31.0	143%	18.9	-32.7	158%
Lợi nhuận sau thuế	13.2	-31.5	142%	18.9	-33.2	157%
LNST của CĐ cty mẹ	13.3	-31.8	142%	18.9	-33.2	157%

(Nguồn: fireant.vn)

